TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-PT
Ngày 19/11/2020
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường.
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*". Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 14/8/2020 của Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2020/QĐXXPT- HNGĐ ngày 30/10/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Đức A**, sinh năm 1980. Có mặt.
2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T. Có mặt.

Địa chỉ : Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Đức A trình bày: Tại bản án Hôn nhân và gia đình số 08/2015/HNGĐ-ST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xử cho anh và chị Toán ly hôn và giao cho chị Toán được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 07/3/2001 và Phạm Mai Chi, sinh ngày 16/01/2007 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Đến tháng 4 năm 2020 cháu Ch và chị Toán xảy ra mâu thuẫn, cháu Chi đã về sinh sống với anh. Hiện tại anh chưa lấy vợ, có công việc và thu nhập ổn định. Anh khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể giao con chung Phạm Mai Ch cho anh

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Đức A có hai con chung như anh Anh trình bày là đúng. Quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đều phát triển tốt. Nay cháu Ch có nguyện vọng được ở với anh A, ban đầu chị đồng ý, nhưng sau đó chị T thay đổi quan điểm không đồng ý để cháu Ch được ở với bố.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Áp dụng Điều 81, 82, 83, và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí của Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Nguyễn Thị T. Xử giao cho anh Phạm Đức A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Mai Ch, sinh ngày 16/01/2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh A không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/8/2020 chị Nguyễn Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức A.

Tại phiên tòa chị T trình bày: Hiện anh A làm nghề lái xe khách tại Hải Phòng, không có chỗ ở ổn định, công việc thường xuyên phải vắng nhà nên không có điều kiện để chăm sóc cho con. Chị không đồng ý để anh Anh chuyển trường cho cháu Ch ra sinh sống và học tập ở Hải Phòng. Do đó chị không đồng ý giao con chung là Phạm Mai Ch cho anh Phạm Đức A nuôi dưỡng.

Anh Phạm Đức A có quan điểm không chấp nhận kháng cáo của chị T. Do cháu Ch và chị T mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến việc cháu Chi tự nguyện chuyển về ở với anh. Hiện anh đã làm thủ tục mua nhà đất ở thành phố Hải Phòng và để tiện chăm sóc con chung nên anh đã chuyển trường cho cháu Ch ra học và sinh sống cùng anh tại thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị T trong thời gian luật định, phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Phạm Đức A là lái xe của Công ty TNHH TM Đ, có thu nhập 9.000.000đ/tháng. Theo người

thân của anh Anh và địa phương xác định, sau khi ly hôn anh A chưa kết hôn với ai, vẫn ở cùng bố đẻ là ông Phạm Văn Th tại thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị T là giáo viên mầm non xã Q, có mức thu nhập là 9.000.000đ/tháng. Như vậy cả anh A và chị T đều có sức lao động, thu nhập, nơi ăn ở ổn định. Tuy nhiên, bản thân cháu Ch có mâu thuẫn với chị Toán nên cháu đã bỏ về ở cùng với anh Anh từ tháng 5/2020 cho đến nay, hiện cháu đủ 13 tuổi và có nguyện vọng được ở với bố. Anh A làm nghề lái xe theo ngày hoặc theo ca nên việc dậy bảo, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vẫn được đảm bảo. Cấp sơ thẩm giao cho anh Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ch là phù với nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời cũng đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung chưa thành niên. Tại cấp phúc thẩm chị T không cung cấp thêm chứng cứ mới chứng minh yêu cầu kháng cáo, nên kháng cáo không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

[3] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của BLTTDS và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Xử giao cho anh Phạm Đức A trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con Phạm Mai Ch, sinh ngày 16/01/2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Đức A không yêu cầu chị Toán phải cấp dưỡng cho con

Không ai được cản trở chị Nguyễn Thị T thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm dân sự, được đối trừ số tiền chị T đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0009893 ngày 27/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *TAND, Chi cục T.H.A DS huyện Tứ Kỳ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Tòa GĐ và NCTN; VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Minh Tân